

Số: /2009/TTLT-BGTVT-BVHTTDL

*Hà Nội, ngày tháng năm 2009*

## **DỰ THẢO LẦN 2**

### **THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

Hướng dẫn về vận chuyển khách du lịch bằng ô tô  
và cấp biển hiệu ô tô đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

Căn cứ Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008 và Nghị định số.....quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về vận chuyển khách du lịch bằng ô tô và cấp biển hiệu ô tô đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch như sau:

#### **I. QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn chi tiết về vận chuyển khách du lịch bằng ô tô và cấp biển hiệu ô tô đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch trên lãnh thổ Việt Nam.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận chuyển khách du lịch bằng ô tô và cấp biển hiệu ô tô đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

##### **3. Áp dụng pháp luật**

- 3.1. Ô tô chuyên vận chuyển khách du lịch từ 24 chỗ ngồi trở lên, khi chở khách du lịch phải có hướng dẫn viên;
- 3.2. Ô tô chuyên đời công năng không được sử dụng để vận chuyển khách du lịch;
- 3.3. Ô tô chuyên vận chuyển khách du lịch không được tổ chức bán vé hành khách như hình thức của tuyến vận tải cố định;

- 3.4. Ôtô đăng ký biển số nước ngoài không được kinh doanh vận chuyển khách du lịch trên các tuyến nội địa thuộc lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

## **II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ÔTÔ, NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN ÔTÔ, NGƯỜI PHỤC VỤ TRÊN ÔTÔ, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH VÀ BIỂN HIỆU “XE VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH”**

### **1. Ôtô được cấp biển hiệu “xe vận chuyển khách du lịch”**

Ôtô được cấp biển hiệu “xe vận chuyển khách du lịch” (sau đây gọi chung là ô tô chuyên vận chuyển khách du lịch), ngoài quy định tại điều....., điều.....Nghị định số....., phải đảm bảo các quy định dưới đây:

#### **1.1. Niên hạn sử dụng**

Ôtô chuyên vận chuyển khách du lịch có niên hạn sử dụng không quá 10 năm kể từ ngày đăng kiểm lần đầu và phải đảm bảo tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật Việt Nam về giao thông đường bộ.

#### **1.2. Nội thất, tiện nghi ô tô chuyên vận chuyển khách du lịch**

##### **1.2.1. Đối với ô tô dưới 09 chỗ ngồi**

- a) Có điều hoà nhiệt độ có độ tuổi ít hơn hoặc bằng niên hạn của ô tô đó;
- b) Có thiết bị nghe nhạc sử dụng đầu đĩa;
- c) Có thùng chứa đồ uống, khăn giấy vệ sinh, dụng cụ y tế sơ cấp cứu, thuốc dự phòng.

##### **1.2.2. Đối với ô tô từ 09 chỗ ngồi trở lên**

- a) Ô tô từ 09 chỗ đến dưới 24 chỗ ngồi, ngoài các quy định tại điểm 1.2.1 phải có rèm cửa chống nắng, bảng hướng dẫn lúc khẩn cấp, bình chữa cháy, búa đập cửa kính, thùng rác, tên và số điện thoại của chủ phương tiện tại bên ngoài hai cửa trước và bên trong phía trước xe;
- b) Ô tô từ 24 chỗ ngồi trở lên (trừ ô tô chuyên dụng Caravan hoặc ô tô hai tầng), ngoài quy định tại điểm a phải trang bị micro, TV và khu vực cất giữ hành lý riêng;
- c) Ô tô chuyên dụng Caravan hoặc ô tô hai tầng, ngoài quy định tại các điểm a và b phải có phòng vệ sinh, phòng nghỉ tạm thời.

#### **1.3. Biển hiệu và thời hạn biển hiệu “xe vận chuyển khách du lịch”**

- a) Biển hiệu “xe vận chuyển khách du lịch” có chất liệu, kích thước, màu sắc, kiểu dáng theo quy định tại Phụ lục 4;
- b) Thời hạn của Biển hiệu “xe vận chuyển khách du lịch” được cấp theo đúng thời hạn đăng kiểm của xe đó;
- c) Biển hiệu “xe vận chuyển khách du lịch” có giá trị trong phạm vi toàn quốc.

#### **1.4. Ưu tiên đối với ô tô có biển hiệu “xe vận chuyển khách du lịch”**

- a) Được bố trí nơi dừng, đỗ thuận tiện để đón, tiễn khách du lịch tại sân bay, bến cảng, bến thuyền, nhà ga, bến xe, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch và các cơ sở dịch vụ du lịch khác. Thời gian dừng,

đỗ không quá 45 phút cho mỗi lần đón, tiễn khách. Thời gian dừng, đỗ nhiều hơn chỉ áp dụng trong trường hợp chờ khách du lịch tham quan tại khu du lịch, điểm du lịch hoặc mua sắm, thư giãn tại các cơ sở dịch vụ du lịch;

- b) Được ưu tiên đi vào các khu vực hạn chế đối với các phương tiện cùng loại, các tuyến phố nội thành, nội thị vào các giờ trong ngày, trừ các tuyến phố cấm và các tuyến đường không thuộc hệ thống giao thông công cộng hoặc chưa đưa vào khai thác;
- c) Được ưu tiên lựa chọn để chuyên chở đại biểu các đoàn cấp cao trong các sự kiện lớn của quốc gia và quốc tế.

## **2. Người điều khiển ô tô và người phục vụ trên ô tô chuyên vận chuyển khách du lịch**

- 2.1. Người điều khiển ô tô chuyên vận chuyển khách du lịch, ngoài quy định tại Nghị định số..... phải đáp ứng các điều kiện dưới đây:
  - a) Có 5 năm kinh nghiệm lái xe liên tục, được xác định thông qua hợp đồng lao động hoặc giấy xác nhận của Thủ trưởng doanh nghiệp đã ký hợp đồng sau cùng (gần nhất) với lái xe;
  - b) Có độ tuổi đủ 25 đến dưới 50 tuổi;
  - c) Có giấy Chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch.
- 2.2. Người phục vụ trên ô tô chuyên vận chuyển khách du lịch, ngoài quy định tại Luật Giao thông đường bộ, Luật Du lịch và tại các văn bản pháp luật có liên quan phải có giấy Chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch, trừ trường hợp người phục vụ trên xe vận chuyển khách du lịch đồng thời là Hướng dẫn viên hoặc Thuyết minh viên du lịch.
- 2.3. Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp theo mẫu Phụ lục 5. Khung chương trình tập huấn do Tổng cục Du lịch ban hành. Thời gian tập huấn 07 ngày.

## **3. Người trực tiếp điều hành hoạt động vận chuyển khách du lịch**

Người trực tiếp điều hành hoạt động vận chuyển khách du lịch bằng ô tô phải đáp ứng các điều kiện dưới đây:

- 3.1. Có trình độ chuyên môn chuyên ngành vận tải từ Trung cấp trở lên và có giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ quản lý du lịch. Nếu có trình độ Cao đẳng, Đại học trở lên của các chuyên ngành khác thì phải có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm quản lý vận tải và có giấy Chứng nhận tập huấn nghiệp vụ quản lý du lịch. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức tập huấn và cấp Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ quản lý du lịch theo mẫu Phụ lục 6. Khung chương trình tập huấn do Tổng cục Du lịch ban hành. Thời gian tập huấn 10 ngày;
- 3.2. Có Chứng chỉ tiếng Anh trình độ A trở lên;
- 3.3. Người trực tiếp điều hành hoạt động vận chuyển khách du lịch của doanh nghiệp không làm việc đồng thời cho doanh nghiệp khác.

## **III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP BIỂN HIỆU “XE VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH”**

**1. Hồ sơ đề nghị xác nhận ô tô đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch gửi đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch gồm có:**

- a) Giấy đề nghị xác nhận ô tô đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch kèm theo danh sách xe đề nghị xác nhận (mẫu Phụ lục 1);
- b) Giấy đăng ký kinh doanh vận chuyển khách hoặc Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế trong đó có lĩnh vực kinh doanh vận chuyển khách (bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu);
- c) Bản sao công chứng hoặc chứng thực các loại giấy tờ: Giấy Chứng nhận đăng ký phương tiện của các xe có tên trong danh sách đề nghị; Giấy Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; Giấy Chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện.

**2. Hồ sơ đề nghị cấp biển hiệu “xe vận chuyển khách du lịch” gửi đến Sở Giao thông vận tải gồm có:**

- a) Giấy đề nghị cấp biển hiệu “xe vận chuyển khách du lịch” theo mẫu quy định tại Phụ lục 3;
- b) Giấy xác nhận ô tô đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (bản chính);
- c) Giấy đăng ký kinh doanh vận chuyển khách hoặc Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế trong đó có lĩnh vực kinh doanh vận chuyển khách (Bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu);
- d) Bản sao hợp lệ các loại giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện các xe có tên trong danh sách đề nghị; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện.

**3. Trình tự, thủ tục cấp Giấy xác nhận phương tiện đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch và Biển hiệu “xe vận chuyển khách du lịch”**

- a) Trong thời gian mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phải tổ chức thẩm định trên cơ sở hồ sơ và kiểm tra, đối chiếu trên thực tế từng phương tiện một về nội thất, tiện nghi trước khi xác nhận phương tiện đạt tiêu chuẩn và cấp Giấy xác nhận phương tiện đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục 2. Trường hợp từ chối xác nhận phải trả lời người đề nghị bằng văn bản, nói rõ lý do;
- b) Trong thời gian mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải phải tổ chức thẩm định và cấp biển hiệu “xe vận chuyển khách du lịch” theo mẫu quy định tại Phụ lục 4. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời người đề nghị bằng văn bản, nói rõ lý do.

**IV. QUY ĐỊNH KHÁC**

**1. Đối với doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển khách du lịch**

- a) Mười lăm (15) ngày trước khi đưa xe đã được cấp biển hiệu “xe vận chuyển khách du lịch” vào hoạt động vận chuyển khách du lịch, doanh nghiệp phải gửi thông báo thời gian bắt đầu hoạt động và danh sách

- ô tô đã được cấp biển hiệu đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính;
- b) Sáu tháng một lần doanh nghiệp gửi Báo cáo kết quả kinh doanh và phản ánh các vấn đề vướng mắc nảy sinh trong hoạt động vận chuyển khách du lịch đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Sở Giao thông vận tải;
  - c) Ba mươi (30) ngày trước khi biển hiệu “xe vận chuyển khách du lịch” hết thời hạn sử dụng, doanh nghiệp phải làm hồ sơ gửi cơ quan thẩm quyền để đề nghị cấp lại biển hiệu; hồ sơ đề nghị cấp lại biển hiệu theo hướng dẫn tại điểm 2 Mục III Thông tư này;
  - d) Kinh phí tổ chức các lớp tập huấn và cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Bộ Tài chính.

## **2. Đối với cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh**

- a) Một năm một lần (trừ trường hợp đột xuất) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch gửi Báo cáo thống kê số lượng phương tiện được cấp biển hiệu “xe vận chuyển khách du lịch”, kết quả tổng hợp kinh doanh vận chuyển khách du lịch của doanh nghiệp vận chuyển khách du lịch trên địa bàn, đề xuất, kiến nghị về Tổng cục Du lịch, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- b) Một năm một lần (trừ trường hợp đột xuất) Sở Giao thông vận tải gửi Báo cáo thống kê số lượng phương tiện đã cấp biển hiệu “xe vận chuyển khách du lịch”, phản ánh tình hình quản lý, trình tự, thủ tục cấp biển hiệu và đề xuất, kiến nghị về Bộ Giao thông vận tải;
- c) Sáu tháng một lần (trừ trường hợp đột xuất), Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra hoạt động vận chuyển khách du lịch và gửi báo cáo kết quả kiểm tra, kèm theo đề xuất, kiến nghị Tổng cục Du lịch, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Giao thông vận tải về các vướng mắc trong quá trình quản lý, cấp biển hiệu xe vận chuyển khách du lịch để nghiên cứu sửa đổi phù hợp.

## **V. HIỆU LỰC THI HÀNH**

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày.....tháng.....năm.....  
Tổng cục Du lịch hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Mạnh Hùng**

**Trần Chiến Thắng**

***Nơi nhận:***

- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tổng công ty nhà nước (91);
- Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- VPCP: BTCN, TBNC, các PCN, BNC, Ban Điều hành 112, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc;
- BVHTTDL: BT, các TT, các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, LH, PC, (LL) 320.

**Phụ lục 1**

**TÊN DOANH NGHIỆP**

Số: ..... / .....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 2008

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
XÁC NHẬN ÔTÔ ĐỦ TIÊU CHUẨN VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH**

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.....

Tên doanh nghiệp (hoặc cá nhân): .....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có): .....

Trụ sở: .....

Số điện thoại: .....(Fax): .....

Giấy phép kinh doanh lĩnh vực quốc tế (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:.....do....., cấp ngày ..... tháng..... năm .....

Lĩnh vực kinh doanh: .....

Số xe đề nghị xác nhận: ..... xe (danh sách xe kèm theo)

TT	Tên hiệu xe	Màu sơn	Biển số	Số khung	Số máy	Số chỗ ngồi	Năm SX
1							
2							
3							
4							
5							
...							

Các giấy tờ liên quan kèm theo (bản sao công chứng): Giấy phép kinh doanh lĩnh vực quốc tế hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận chuyển khách (1); Giấy chứng nhận đăng ký ô tô (2); Giấy chứng nhận kiểm định an toàn

kỹ thuật và bảo vệ môi trường (3); Giấy chứng nhận Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với người thứ ba (4).

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm về nội dung số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp phù hiệu đính kèm./.

## GIÁM ĐỐC

(HOẶC PHÓ GIÁM ĐỐC)  
(Ký tên đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

## Phụ lục 2

UBND .....  
SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày.....tháng.....năm 2008

## GIẤY XÁC NHẬN ÔTÔ ĐẠT TIÊU CHUẨN VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH

Kính gửi: .....

Ngày.....tháng.....năm.....Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.....  
nhận được hồ sơ kèm theo Công văn số...../.....ngày.....tháng.....năm.....của  
.....về việc "Đề nghị xác nhận ô tô  
đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch".

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, kiểm tra, đối chiếu các quy định hiện hành, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch .....xác nhận như sau:

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có): .....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....; Số fax:.....

Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận chuyển khách) số: ....., cấp ngày ...../...../....., cơ quan cấp:.....

Tổng số ô tô đề nghị xác nhận: .....

Tổng số ô tô đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch: .....xe (Danh sách)

TT	Tên hiệu xe	Màu sơn	Biển số	Số khung	Số máy	Số chỗ ngồi	Năm SX
1							

2							
3							
4							
5							
...							

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Tổng cục Du lịch, BVHTTDL (để b/c);
- Lưu VT, Phòng DL.

**GIÁM ĐỐC**  
**(HOẶC PHÓ GIÁM ĐỐC)**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Số: ..... /.....  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
....., ngày..... tháng..... năm 2008

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP BIỂN HIỆU “XE VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH”**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên doanh nghiệp (hoặc cá nhân): .....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có): .....

Trụ sở: .....

Số điện thoại: ..... (Fax): .....

Giấy phép kinh doanh lĩnh vực hành quốc tế (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do....., cấp ngày ..... tháng..... năm .....

Lĩnh vực kinh doanh: .....

Số xe đề nghị cấp biển hiệu: ..... xe (danh sách xe kèm theo)

TT	Tên hiệu xe	Màu sơn	Biển số	Số khung	Số máy	Số chỗ ngồi	Năm SX
1							
2							
3							
4							
5							
...							

Các giấy tờ liên quan kèm theo: Giấy xác nhận ô tô đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch (bản chính) (1) và các bản sao công chứng gồm: Giấy phép kinh doanh lĩnh vực hành quốc tế hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận chuyển khách (2); Giấy chứng nhận đăng ký ô tô (3); Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (4); Giấy chứng nhận Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với người thứ ba (5); Giấy phép lái xe (6); Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch của lái xe (7); Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ quản lý và điều hành của người điều hành hoạt động vận chuyển du lịch (8)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm về nội dung số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp biển hiệu đính kèm./.

**GIÁM ĐỐC**

**(HOẶC PHÓ GIÁM ĐỐC)**

*(Ký tên đóng dấu)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;

**Biển hiệu “XE VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH”**

**1. Hình minh họa:**



**2. Kiểu (phông) chữ và cỡ chữ:**

Nội dung	Kiểu chữ	Chiều cao chữ (chưa có dấu)	Chiều rộng chữ
"Số ...../....."	VnTime	Cỡ chữ 16 ± 18	
"Xe vận chuyển khách"	VnTimeH (kéo dẫn)	8mm ± 2 mm	7mm ± 2 mm
"Du lịch"	VnTimeH (kéo dẫn)	20mm ± 3mm	15mm ± 3mm
"Đơn vị:" "Biển đăng ký:" "Có giá trị đến"	VnTime	Cỡ chữ 16 ± 18	
Dấu của cơ quan cấp	Đóng trực tiếp lên biển hiệu		

**3. Kích thước biển hiệu:**

Chiều dài:  $D_{dài} = 200\text{mm} \pm 20\text{mm}$ ;

Chiều cao:  $C_{cao} = 100\text{mm} \pm 15\text{mm}$ .

**4. Màu sắc biển hiệu:**

Viền đỏ, Chữ xanh đậm;

Góc trên bên trái có Slogan



Góc trên bên phải có Logo hòn trổng mái;



**5. Chất liệu biển hiệu:** Nhựa composite.

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ DU LỊCH  
PHỤC VỤ TRÊN ÔTÔ CHUYÊN VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH**

<p>UBND..... <b>SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH</b></p>	<p><b>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u></p>
<p>Ảnh 4 x 6</p>	<p><b>GIẤY CHỨNG NHẬN TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ DU LỊCH PHỤC VỤ TRÊN ÔTÔ CHUYÊN VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH</b></p>
<p>GCN có giá trị đến .....</p>	<p>Số: .....</p> <p>Họ và tên: .....</p> <p>Sinh ngày: .....</p> <p>Nơi cư trú: .....</p> <p>Giấy CMND số: .....</p> <p>Đã qua lớp tập huấn tại:.....</p> <p>Nội dung tập huấn: Nghiệp vụ phục vụ khách du lịch, khả năng giao tiếp tiếng Anh, khả năng sơ cấp cứu y tế. ....., ngày..... tháng..... năm.....</p> <p><b>GIÁM ĐỐC</b> <b>(HOẶC PHÓ GIÁM ĐỐC)</b> <i>(Ký tên, đóng dấu)</i></p>

**NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

- Giấy chứng nhận này chỉ cấp cho người đã hoàn thành khoá tập huấn theo nội dung quy định.
- Giấy chứng nhận có giá trị 12 tháng kể từ ngày cấp và không có giá trị thay thế giấy tờ tùy thân.

Khổ giấy: dài: 100mm, rộng: 65mm

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ DU LỊCH**

<b>UBND..... SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH</b>	<b>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u></b>
<div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;">Ảnh 4 x 6</div>	<b>GIẤY CHỨNG NHẬN TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ DU LỊCH</b>
	Số: .....
	Họ và tên: .....
	Sinh ngày: .....
	Nơi cư trú: .....
	Giấy CMND số: .....
	Đã qua lớp tập huấn tại: .....
	Nội dung tập huấn: Nghiệp vụ quản lý du lịch, khả năng điều khiển thiết bị giám sát hành trình. ....., ngày..... tháng..... năm.....
GCN có giá trị đến .....	<b>GIÁM ĐỐC (HOẶC PHÓ GIÁM ĐỐC)</b> <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>

**NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

- Giấy chứng nhận này chỉ cấp cho người đã hoàn thành khoá tập huấn theo nội dung quy định.
- Giấy chứng nhận có giá trị 12 tháng kể từ ngày cấp và không có giá trị thay thế giấy tờ tùy thân.

Khổ giấy: dài: 100mm, rộng: 65mm